TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Quàng Thị N,** sinh năm 1985

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: **Lò Văn K,** sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lò Văn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lò Ngọc S sinh ngày 20/6/2019 cho đến khi cháu S thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng: Chị N và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị N và anh K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã M, huyện Đ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên